

Số: **242** /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày **02** tháng 03 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2011 từ nguồn
vốn đối ứng cho Dự án JICA của Cục Chế biến, Thương mại, nông
lâm thủy sản và Nghề muối**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03/01/2008, Nghị định 75/2009/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BNN-TC, ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 cho Cục Chế biến, Thương mại, nông lâm thủy sản và Nghề muối;

Căn cứ quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ Tài chính được đề cập tại khoản 6, thuộc điều 2, trong Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN, ngày 28/01/2008, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Chế biến, Thương mại, nông lâm thủy sản và Nghề muối (Công văn số 169/CB-BQLDA, ngày 24/2/2011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2011 - vốn đối ứng cho Dự án “Nâng cao năng lực về phát triển ngành nghề nông thôn phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn Việt Nam” do Cục Chế biến, Thương mại, nông lâm thủy sản và Nghề muối thực hiện với tổng kinh phí: 614.000.000, đồng (*Chi tiết theo Biểu đính kèm*).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2011 được phê duyệt, Thủ trưởng đơn vị thụ hưởng ngân sách nêu tại Điều 1 tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Giám đốc Dự án nêu trên và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước (giao dịch);
- Lưu: VT, TC (PHL).

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
BỘ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Hà

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2011
VỐN ĐÓI ỨNG DỰ ÁN "NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ PHÁT TRIỂN
NNNT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM"

(Kèm theo **242** /QĐ-BNN-TC, ngày **02/03/2011**
 Công nghiệp và Phát triển nông thôn)



Đơn vị: Nghìn đồng

Mục	Số tiền	Ghi chú
Nhóm 1: Thanh toán cá nhân		
	188.964	
6100 Phụ cấp lương kiêm nhiệm	188.964	Thông tư 219/2009/TT-BTC
Giám đốc dự án (4,74+0,8)*50%*730*4T	8.088	
Giám đốc dự án (4,74+0,8)*50%*830*8T	18.393	
8 thành viên (5,08+5,08+0,6+5,42+0,6+3,33+0,4+3+2,67+3.33+3.33)*40%*4T*730	38.357	
(5,08+5,42+0,6+5,42+0,6+3,33+0,4+3+2,67+3.33+3.33)*40%*8T*830	88.126	
01 lái xe * 2,500N* 12T	30.000	
BHXH, YT, TN (16+3+1)%	6.000	
Nhóm 2: Chi hoạt động nghiệp vụ		
	379.666	Thông tư 219/2009/TT-BTC
6500 Thanh toán dịch vụ công cộng	74.874	
Tiền nhiên liệu: 01 xe phục vụ các hoạt động công tác tại các địa phương Trung bình: 2000km/tháng: 15lít/100km x 19.300đ/l; 12 tháng	69.480	
Bảo dưỡng xe, thay dầu định kỳ	5.394	
6550 Vật tư văn phòng	35.000	
Văn phòng phẩm, mực in, photo, giấy photo mua sắm vật tư văn phòng cho PMU và JCC Trung bình: 2.000.000đ/tháng x 12 tháng	24.000	
Mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ Dự án (chung bình 1.1tr/tháng)	11.000	
6600 Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	34.200	
Khoản điện thoại; Giám đốc 250N/tháng; các thành viên 8*200N/tháng	22.200	
Tiền điện thoại, sách báo, tạp chí 1tr/tháng	12.000	
6650 Hội thảo, tập huấn...	47.280	Thông tư 97/2010/TT-BTC
Hội thảo	30.000	
Nước uống, chi khác 30đb*5 ngày * 50.000đ	7.500	
Phụ cấp tiền ăn và tiêu vật: 30đb*5 ngày * 150N/đb	22.500	
Hợp PMU và JCC	17.280	
Nước uống 9 người * 12T * 10.000đ	1.080	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.Thu

Handwritten signature

Mục	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Phụ cấp tiền ăn và tiêu vật : 9 người *12T * 150.000đ/d	16.200	
6700	Công tác phí đi thực địa tham dự tập huấn	178.312	Thông tư 97/2010/TT-BTC
	Kiểm tra giám sát Dự án 1 người x 45 ngày 150.000đ/người/ngày (08 dự án, 16 đợt đi kiểm tra, giám sát thực địa khảo sát thực địa) (trường hợp đi và về trong ngày, trả tiền 100.000đ/người)	67.500	
	Tiền ngủ đi kiểm tra dự án năm 2011 và khảo sát thực địa làm pha 2: 3 phòng x 39 đêm x 500đ/P	58.500	
	Vé cầu đường, cầu phà, bến bãi kiểm tra dự án và khảo sát thực địa chuẩn bị pha 2 Dự án	3.664	
	Vé máy bay đi kiểm tra dự án: Điện Biên 3 người (2 đợt) x 1,976/vé	11.856	
	Vé máy TP.HCM, Lâm Đồng khảo sát thực địa chuẩn bị pha 2 Dự án: 3 vé x 3 lượt x 4.088 nghìn	36.792	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	10.000	
	Viết báo cáo chuyên môn (2 bc x 5.000đ/bc)	10.000	
	Nhóm 4: Chi khác	45.370	
7750	Chi khác		
	Chi tiếp khách 03 đoàn chuyên gia sang làm việc (50 người x 300.000 đồng)	15.000	Thông tư 01/2010/TT-BTC
	Mua bảo hiểm vật chất cho xe ô tô (theo mức năm 2009, 2010) và chi mua BH dân sự bắt buộc	30.370	
	Chi khác		
	Tổng cộng	614.000	

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm, mười bốn triệu đồng chẵn.

Handwritten signature